

Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ

Hàm Yên, ngày 26 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019, giữa:

- Anh **Bàn Văn G**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn 6, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị **Bàn Thị H**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn 7, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bàn Văn G với chị Bàn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Bàn Thị N, sinh ngày 26/11/2012 cho chị Bàn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Bàn Văn G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bàn Thị H là 1.500.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 03/2019 đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo hàng tháng (một tháng một lần). Anh Bàn Văn G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Bàn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Bàn Văn G chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất do các bên thỏa thuận, nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trường hợp không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung:* Anh Bàn Văn G và chị Bàn Thị H cùng xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về vay nợ chung:* Anh Bàn Văn G và chị Bàn Thị H cùng xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí:*

+ Anh Bàn Văn G phải chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và số tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N^o 0002017 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Anh Bàn Văn G đã nộp đủ số tiền.

+ Chị Bàn Thị H không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Bằng Cốc (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tùng